

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 19 – 02 - 2019  
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi  
con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Ông Thái Kim Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ô 5/180, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của chị L trình bày:* chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào đầu năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu; sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ ở làm công nhân, trong quá trình chung sống anh T không lo cho vợ, con mà ham chơi cờ bạc, nhậu nhẹt dẫn đến cãi nhau, chị và con bỏ về sống chung với cha, mẹ ruột từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn, con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng

mặt không rõ lý do nên không thể hiện yêu cầu.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và chị L thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung vụ án: chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn; quá trình chung sống anh T ham chơi cờ bạc, nhậu nhẹt nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho chị L và anh T ly hôn.

Về con chung: cháu Huỳnh Phúc Trọng Luân, sinh ngày 16-02-2014 đang sống chung với chị L, chị L có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu phát triển bình thường về tâm sinh lý; đề nghị giao cho chị L tiếp tục nuôi; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu đề nghị không giải quyết; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu đề nghị không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, cho nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp; trong quá trình chung sống anh T ham chơi cờ bạc, nhậu nhẹt không lo cho vợ, con, không làm tròn nghĩa vụ của người chồng trong thời gian dài, nên chị L bỏ về sống chung với cha mẹ ruột từ tháng 8 năm 2016 đến nay; từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không có thiện chí hàn gắn. Như vậy có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L và anh T ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung của chị L và anh T là cháu Huỳnh Phúc Trọng Luân, sinh ngày 16-02-2014 sống chung với chị L từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện nay cháu được đi học và phát triển bình thường về mọi mặt, chị L có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng và điều kiện để tiếp tục nuôi con. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát giao cháu Luân cho chị L tiếp tục nuôi là có căn cứ theo Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Ngô Thị Hồng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội về án phí, lệ phí.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Ngô Thị Hồng L ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: cháu Huỳnh Phúc Trọng Luân, sinh ngày 16-02-2014 giao cho chị Ngô Thị Hồng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: chị Ngô Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị L đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0008104 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (chị L đã nộp xong).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Ngô Thị Hồng L, anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**

